



dà yú
大鱼

noun · big fish

Example Sentences

tā diào dào le yī tiáo dà yú
他钓到了一条大鱼。

He caught a big fish.

dà yú zài shuǐ lǐ yóu lái yóu qù
大鱼在水里游来游去。

The big fish swims back and forth in the water.

Trace each character, then write the word on your own.

大	大	大	大	大	大						
鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼